

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2019

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Ông Lê Tiến Thần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nhâm Thị H, năm 1990.

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Đào Văn A, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã Đ, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ hiện nay: 642 - 290 Gyeong Sangnam - do, Seongsan - gu, Changwon si, Ungnam - dong - Korea .

(Chị H và anh A đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Nhâm Thị H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Thị H và anh Đào Văn A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh A ở xã Đông Phong, huyện Đông Hưng. Vợ chồng cùng chung

sống với nhau được khoảng 04 tháng thì anh A đi lao động xuất khẩu ở Hàn Quốc, còn chị H xin phép gia đình chồng về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đông Á, huyện Đông Hưng sinh sống. Trong quá trình anh An đi lao động xuất khẩu thì có về thăm nhà hai lần vào tết năm 2016 và tháng 7/2017. Tuy nhiên, do vợ chồng thường xuyên ở xa nhau, lại không có con chung, nên anh A thường xuyên ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị H không chung thủy. Mỗi lần vợ chồng gọi điện liên hệ thì đều cãi chửi nhau, cuộc sống vô cùng căng thẳng. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng không có gì cải thiện. Đến tháng 02/2019, anh An hết hạn hợp đồng, nhưng anh An không về nước. Thực tế, anh An cũng không còn liên hệ hay quan tâm gì đến chị H từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh A.

Về quan hệ con chung: Chị Nhâm Thị H và anh Đào Văn A không có con chung, hiện chị H không mang thai.

Về quan hệ tài sản: Chị Nhâm Thị H và anh Đào Văn A không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt và bản tự khai đề ngày 02/6/2019 gửi về Tòa án bị đơn là anh Đào Văn A trình bày và có quan điểm như sau

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn A và chị Nhâm Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh A đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên thường xảy ra ghen tuông, nghi ngờ vô cớ. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến anh A không thể tập trung làm việc được. Hai bên gia đình cũng đã tìm mọi cách hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không có gì cải thiện. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh A cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh A và chị H không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh A và chị H không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh A đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh An đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ

vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, chị H và anh A đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Nhâm Thị H. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh A là hợp pháp. Vợ chồng chị H và anh A phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung dẫn đến thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ vô cớ và cãi, chửi nhau. Vợ chồng chị H và anh A đã ly thân và không quan tâm gì đến nhau từ năm 2017 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh A cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh A không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nhâm Thị H được ly hôn anh Đào Văn A.
2. Về quan hệ con chung: Chị Nhâm Thị H và anh Đào Văn A không có con chung.
3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nhâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo các biên lai số 0009066 ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- UBND xã Đông Phong, (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà